

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 12-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ - Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền lợi trẻ em huyện Lục Nam.

2. Ông Nguyễn Văn Chấn - Cán bộ hưu trí tại thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2022/HSST ngày 31 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HS ngày 21/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số .../2023/HSST ngày 05/01/2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Quang A**, sinh ngày 10/02/2005; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trần Quang T và con bà Hoàng Thị T Vân; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Tô Văn L**, sinh ngày 05/9/2006; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Tô Văn T, sinh năm 1978 và con bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền sự: không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quang A:*

- Anh Trần Quang T, sinh năm 1981 (Có mặt)

- Chị Hoàng Thị Thùy V, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

** Đại diện hợp pháp của bị cáo Tô Văn L:*

- Anh Tô Văn T, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Tô Văn T, sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang A:* Ông Nguyễn Văn P, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Tô Văn L:* Bà Nguyễn Hải L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

** Bị hại:* Anh Vũ Chí T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hà Văn T, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

** Đại diện cơ quan, tổ chức nơi người dưới 18 tuổi lao động, sinh hoạt:*

- Đại diện Đoàn thanh niên CSHCM xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

- Đại diện Trung tâm giáo dục thường xuyên Lục Nam, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/9/2022, Trần Quang A rủ Tô Văn L đến cửa hàng điện thoại T T Mobile địa chỉ thôn L, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang do anh Vũ Chí T, sinh năm 1985 trú tại thôn L, xã C, huyện Lục Nam để A chuộc lại điện thoại đã cầm tại cửa hàng trước đó, L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98F1-404.74 chở A đến cửa hàng điện thoại T T Mobile thì thấy cửa hàng lúc này đã đóng cửa. A đi tới sát cửa quán gọi nhưng không thấy ai trả lời. Thấy không có người trông coi, A nảy sinh ý định đột nhập vào trong cửa hàng của anh T để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. A bảo L chờ ra phía sau cửa hàng T T Mobile để A trèo qua tường rào vào trong cửa hàng trộm cắp tài sản, L đồng ý và chở A ra phía sau cửa hàng, đến khu vực tường rào phía sau cửa hàng T T Mobile, A xuống xe, còn L tắt máy dắt xe đi được khoảng 05- 07 mét thì A bảo L đứng đợi cạnh giới để A trèo tường vào trộm tài sản. L đồng ý đứng cạnh giới và đợi A. A trèo qua tường rào phía sau cửa hàng T T Mobile vào bên trong, đi qua vườn và gian bếp đến mở cửa nách phía sau cửa hàng vào khu vực tủ trung bày để điện thoại. A tìm chiếc

điện thoại của mình đã cầm trước nhưng không thấy. Thấy trong tủ trưng bày có để 03 chiếc điện thoại Iphone, A dùng tay lấy trộm 03 (ba) chiếc điện thoại này (gồm 01 chiếc Iphone 11 màu đen dung lượng 64GB; 02 điện thoại Iphone X màu trắng dung lượng 64GB) cho vào túi quần rồi đi ra khỏi cửa hàng theo lối vào đến chỗ L đang đứng đợi. Anh nói cho L biết việc A vừa trộm cắp được 03 (ba) chiếc điện thoại trong cửa hàng T T Mobile và đưa cho L giữ 02 chiếc điện thoại Iphone 11 (01 chiếc Iphone 11; 01 chiếc Iphone X). Sau đó, A bảo L đi lên thị trấn Đ bán điện thoại trộm cắp được lấy tiền ăn tiêu. L điều khiển xe mô tô chở A đến cửa hàng điện thoại “T Apple” ở số nhà 387 TDP B, thị trấn Đ của anh Hà Văn T sinh năm 1996 trú tại thôn T, xã T, huyện Lục Nam. Tại đây, A vào cửa hàng bán chiếc điện thoại Iphone X màu trắng dung lượng 64GB vừa trộm cắp được cho anh T được 3.500.000đ. Trong lúc A vào cửa hàng bán điện thoại, L điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng điện thoại Quang T địa chỉ tại số nhà 164 TDP T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam của anh Trần Văn Q sinh năm 1987 trú tại thôn N, xã H, huyện Lục Nam, L vào cửa hàng bán chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen dung lượng 64GB cho anh Q được 5.000.000 đồng. Bán điện thoại xong, L quay lại cửa hàng “T Apple” đón A và đưa cho A số tiền 5.000.000đ vừa bán điện thoại được. A chia cho L 1.000.000đ (Một triệu đồng), còn lại 7.500.000đ A giữ.

Đến tối ngày 21/9/2022, L điều khiển xe mô tô chở A đi bán chiếc điện thoại Iphone X trộm cắp đã được mà L đang giữ. Do A quen biết chủ cửa hàng điện thoại Quang T, sợ bị phát hiện, L chở A đến gần khu vực bờ hồ thanh niên thị trấn Đ thì A xuống xe đợi, còn L đi đến cửa hàng điện thoại Quang T bán chiếc điện thoại Iphone X cho anh Q được 4.000.000 đồng. Bán điện thoại xong, L quay lại đón A và nói cho A biết số tiền bán điện thoại được và chia cho A 1.900.000 đồng, L giữ lại số tiền 2.100.000đ. Toàn bộ số tiền bán 03 (ba) chiếc điện thoại trộm cắp tại cửa hàng T T Mobile, A sử dụng 9.400.000 đồng, L sử dụng 3.100.000 đồng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 22/9/2022, anh Vũ Chí T có đơn trình báo Công an huyện Lục Nam về việc bị mất trộm 03 chiếc điện thoại di động có đặc điểm nêu trên. Cùng ngày 22/9/2022, Trần Quang A và Tô Văn L đến Công an huyện Lục Nam đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp 03 điện thoại Iphone như đã nêu trên. Căn cứ kết quả xác minh, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, dung lượng 64GB tại cửa hàng điện thoại T Apple của Hà Văn T; 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (01 chiếc Iphone X màu trắng dung lượng 64GB; 01 chiếc Iphone 11 màu đen dung lượng 64GB) tại cửa hàng điện thoại Quang T MOBILE của Trần Văn Q.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ án xác định tại cửa hàng điện thoại T T Mobile của anh Vũ Chí T ở thôn L, xã C, huyện Lục Nam. Cửa hàng có cửa chính hướng Tây, phía trong là gian bán hàng kích thước (4x3,4)m; Kiểm tra cửa chính không có dấu hiệu cạy phá. Trong gian bán hàng ngay sát mép tường phía Nam, cách mép tường phía Đông 0,3m có kê 01 tủ kính trưng bày điện thoại dạng hình chữ

“L” kích thước (3x2x0,95)m; Ngăn tủ phía Tây Bắc kích thước (0,9x0,5x0,3)m, cao cách đất 0,6m, có 01 cửa gồm 02 tấm kính dạng kéo sang ngang ở phía trong (phía Nam) kích thước (0,9x0,3)m. Trong ngăn tủ có trưng bày nhiều điện thoại di động. Anh T xác định bị mất 03 điện thoại nhãn hiệu Iphone đặt ở ngăn tủ này. Gian bán hàng thông với phòng ngủ bởi 01 cửa ra vào, tiếp đó là phòng bếp có cửa mở ra khu vực sân vườn và tường bao xây bằng gạch cao 1,8m.

Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam định giá tài sản mà Anh và L đã trộm cắp.

Bản Kết luận định giá số 86 ngày 27/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, Kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64G. Imei: 35461092973533. Ước giá trị còn lại là 50%. T tiền là 10.400.000 đồng x 50% = 5.200.000 đồng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64G. Imei: 353019092399233. Ước giá trị còn lại là 50%. T tiền là 10.400.000 đồng x 50% = 5.200.000 đồng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64G. Imei: 353999101954960. Ước giá trị còn lại là 50%. T tiền là 14.000.000 đồng x 50% = 7.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 17.400.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Ngày 03/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng trả lại anh Vũ Chí T 03 chiếc điện thoại Iphone mà các bị can đã trộm cắp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Hà Văn T và Trần Văn Q nhận dạng các bị can A và L. Kết quả, anh T và anh Q nhận dạng ra Trần Quang A và Tô Văn L là người đã bán điện thoại cho anh T và anh Q vào tối ngày 20 và 21/9/2022.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra về hành vi trộm cắp điện thoại tại hiện trường; Kết quả, A và L chỉ dẫn và xác định đúng địa điểm đã tiêu thụ tài sản trộm cắp, đồng thời thực hiện thuận thực các động tác trèo qua hàng rào đột nhập vào cửa hàng điện thoại T T Mobile trộm cắp 03 chiếc điện thoại Iphone, phù hợp với lời khai các bị can và hiện trường vụ án.

Từ những nội dung đó, bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Trần Quang A và Tô Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố. Các bị cáo đều xác định việc bị truy tố về tội danh trên là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử có công khai lời khai của những người này tại phiên tòa.

Đại diện cơ quan, tổ chức nơi người dưới 18 tuổi lao động, sinh hoạt: Đoàn thanh niên CSHCM xã H, huyện Lục Nam và Trung tâm giáo dục thường xuyên Lục Nam, huyện Lục Nam đã được tổng đạt, triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt Trần Quang A từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/01/2023. Giao Trần Quang A cho UBND xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đề nghị xử phạt Tô Văn L từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/01/2023. Giao Tô Văn L cho UBND xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Tại phần tranh luận:

- Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Văn P bào chữa cho bị cáo Trần Quang A: Nhất trí đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho bị cáo hưởng án treo, nhưng mức hình phạt từ 08 tháng đến 10 tháng là nặng. Hành vi phạm tội của bị cáo do bột phát, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng (được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến), mặt khác bị cáo là người có nhân thân tốt. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Quang A mức án từ 06 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Hải L bào chữa cho bị cáo Tô Văn L trình bày: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, nhưng mức hình phạt từ 06 tháng đến 08 tháng tù là nặng đối với bị cáo. Bị cáo Tô Văn L là người dưới 18 tuổi, đang độ tuổi đi học, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo là người có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn (bố mẹ ly hôn, mỗi người một nơi), trong vụ án này bị cáo là đồng phạm nhưng vai trò không đáng kể, số tiền thu lợi bất chính ít. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tô Văn L mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, tranh luận:

Đối với quan điểm bào chữa cho bị cáo Trần Quang A: Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự và quy định xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 101

Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo A là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người rủ rê, lôi kéo bị cáo L thực hiện tội phạm. Hành vi trèo tường vào nhà người khác để trộm cắp của bị cáo A thể hiện sự liều lĩnh. Do vậy mức hình phạt đề nghị từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp quy định của pháp luật, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị như đã nêu tại phần luận tội.

Đối với quan điểm bào chữa cho bị cáo Tô Văn L: Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo L từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với ý kiến tranh luận mà người bào chữa cho bị cáo đưa ra. Do vậy quyền định đoạt mức án đối với bị cáo do Hội đồng xét xử xem xét. Viện kiểm sát không tranh luận thêm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Trần Quang A, Tô Văn L đều xin hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/9/2022, Trần Quang A và Tô Văn L có hành vi trộm cắp 03 máy điện thoại Iphone (gồm: 02 chiếc Iphone X, màu trắng, dung lượng 64G; 01 chiếc Iphone 11, màu đen, dung lượng 64G) tại cửa hàng điện thoại T T Mobile của anh Vũ Chí T ở thôn L, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tổng giá trị tài sản A và L trộm cắp là 17.400.000 đồng. Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu và chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quang A và Tô Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trên là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, sau khi phạm tội ra đầu thú. Do vậy cả 2 bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo là đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, các bị cáo không bàn bạc, phân công, phân nhiệm từ trước mà chỉ là bột phát khi thấy cửa hàng điện thoại không có người trông coi. Trong vụ án này bị cáo Trần Quang A là người giữ vai trò chính vì bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn cả, chính bị cáo là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Tô Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, là người chia tiền, bị cáo hưởng số tiền thu lợi bất chính nhiều hơn so với bị cáo L. Do vậy khi quyết định hình phạt cần xử bị cáo Trần Quang A mức nặng hơn so với bị cáo L.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng các bị cáo đều là người chưa T niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra các bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Trần Văn Q và anh Hà Văn T toàn bộ số tiền bỏ ra mua điện thoại của Anh và L. Nay những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan này không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Đối với các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen, biển số 98F1-404.74 mà L và Quang A sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Đỗ Văn H, sinh năm 1988 trú tại thôn L, xã H, huyện Lục Nam (là cậu ruột L). Anh H không biết việc L sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ và đề

cập xử lý đối với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết đối với vấn đề này.

Đối với Trần Văn Q và Hà Văn T có hành vi mua ba chiếc điện thoại mà Quang A và L trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định anh Q và anh T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm đối với những người này là phù hợp quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Quang A 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/01/2023. Giao bị cáo Trần Quang A cho UBND xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Tô Văn L 6 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/01/2023. Giao bị cáo Tô Văn L cho UBND xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

**Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:*

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Trần Quang A, Tô Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã H, huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Bộ phận THAHS – Tòa án;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn